

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2025/HS-PT
Ngày: 08-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà; Bà Nguyễn Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2025/TLPT-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST, ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk).

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đình C**, sinh ngày 20/12/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Buôn Puk P, xã E, tỉnh Đắk Lắk); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Lê Đình Q (Đã chết) và bà Trần Thị S; Bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1987, 03 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018, hiện nay đang sinh sống tại Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk (cũ), tỉnh Đắk Lắk xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk (cũ), tỉnh Đắk Lắk (*Nộp tiền xong vào ngày 02/10/2023 nên chưa được xóa án tích*);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024. Bị cáo tại ngoại,

có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Lệnh G**, sinh ngày 11/12/1986, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Lê Lệnh T và bà Ngô Thị N; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy N1, sinh năm 1990, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020, hiện nay đang cư trú tại Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bản án phúc thẩm số 87/2005/HSPT, ngày 05/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội: Trộm cắp tài sản (*Đã chấp hành xong bản án do khi phạm tội dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Viết C1**, sinh ngày 11/01/1980, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Viết T1 (*Đã chết*) và bà Trần Thị H1; Bị cáo có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1985, 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014 hiện nay đang sinh sống tại thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Bản án sơ thẩm số 27/2015/HSST, ngày 09/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin (cũ), tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: đánh bạc (*Chấp hành xong bản án nên đã xóa án tích*).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án còn xét xử đối với các bị cáo Huỳnh Trí B, Đoàn Văn L, Nguyễn Duy Q1, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Đình K1, Huỳnh Minh K2, về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 30/8/2024, trong khi đang ngồi uống bia tại quán cà phê “*Gió Garden*” của gia đình ông Nguyễn T2 và bà Đoàn Thị H3 (*giao cho Đoàn Văn L quản lý và sử dụng*) thuộc thôn H, xã E, huyện C, Đắk Lắk, thì Đoàn Văn L, Lê Đình C, Huỳnh Trí B, Nguyễn Đình K1 và Nguyễn Duy Q1 nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ nhau đánh bạc với hình

thức xóc đĩa. Sau đó, mọi người đi qua chòi gỗ cạnh hồ nuôi cá, giáp với quán cà phê “*Gió Garden*” để đánh bạc. Tại đây, Nguyễn Duy Q1 sử dụng 01 cây kéo bằng sắt có sẵn tại chòi và nhặt lá bài tú lơ khơ chất rô dưới nền chòi rồi cắt ra 04 hình tròn gần tương đương như nhau (*gọi là con vị*). Lúc này, Lê Lệnh G, Nguyễn Quang H2 (*Hùng R*), Huỳnh Minh K2 cũng đi đến thì thấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đã được đặt giữa chiếu bạc. Sau khi cắt xong con vị, Q1 để 04 con vị xuống chiếu bạc rồi đi về lại quán cà phê ăn mì tôm. Còn L, C, G, K1, B và H2 cùng ngồi xuống nền chòi, quanh 04 tấm xốp đã ghép lại để tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc, cụ thể như sau: Người làm cái sử dụng 01 cái đĩa, một cái chén bên trong đựng 04 con vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ có một mặt màu đỏ chất rô và một mặt hoa văn; người làm cái cầm đĩa và chén xóc, những người tham gia đánh bạc còn lại đặt cược bên chẵn hoặc bên lẻ. Khi người làm cái mở chén ra nếu có 02 con vị hoặc 04 con vị đều cùng một màu thì là chẵn, trường hợp còn lại là lẻ; tỷ lệ được thua là 1-1; khi những người tham gia đặt cược xong thì người làm cái sẽ kiểm tra tổng số tiền ở hai mặt chẵn lẻ để cân đối số tiền. Lúc này, giữa người đặt cược và người làm cái có thể xảy ra các trường hợp như sau: nếu số tiền ở hai mặt chẵn lẻ cân bằng nhau mà người làm cái không muốn được thua ván bạc đó thì để những người đặt cược được thua với nhau trong ván bạc đó, nếu số tiền giữa hai mặt chẵn lẻ chênh lệch nhau thì người làm cái có quyền lựa chọn chuyển quyền được thua phần dư đó cho những người khác đặt cược (*T3 gọi là bán cho người đặt cược*) hoặc người làm cái trực tiếp được thua phần dư đó. Tuy nhiên, nếu không có ai được thua với số tiền dư đó thì người làm cái yêu cầu người đặt cược cầm phần tiền cược đó về (*T3 gọi bạc bị ế*). Nếu người làm cái muốn được thua với những người đặt cược thì được quyền bán toàn bộ số tiền ở một mặt (*Thường gọi bán mặt chẵn hoặc mặt lẻ*) hoặc một phần (*Thường gọi bán một phần*) tiền đặt cược còn lại cho những người đặt cược có nhu cầu được thua với số tiền đó. Khi không có ai được thua với toàn bộ số tiền đó thì người làm cái yêu cầu người đặt cược rút tiền về, phần tiền còn lại trên chiếu bạc người làm cái trực tiếp được thua một phần hoặc tất cả tùy số tiền mà người làm cái cược.

Khi bắt đầu đánh bạc Lê Lệnh G là người cầm cái, xóc đĩa cho mọi người đặt cược gồm có: Huỳnh Trí B, Nguyễn Quang H2, Lê Đình C, Nguyễn Đình K1, Đoàn Văn L và Nguyễn Viết C1, Huỳnh Minh K2 tham gia đặt cược với cái. Riêng Nguyễn Văn T4, anh Phan Đình T5 ngồi xem, không tham gia đánh bạc.

Cụ thể, số tiền các đối tượng mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: Lạc có 1.050.000 đồng, C có 1.500.000 đồng, G có 2.100.000 đồng, B có 850.000

đồng, K1 có 200.000 đồng, H2 có 700.000 đồng. Tất cả thống nhất mức đặt cược của người chơi từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, riêng H2 không nghe mọi người quy ước nên đặt một ván (*Ván cược đầu tiên*) số tiền 300.000 đồng. Những người trên đánh bạc một lúc thì Nguyễn Duy Q1 đi từ quán cà phê sang, có 1.400.000 đồng bỏ ra cùng tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, được một lúc thì thua hết số tiền trên nên nghỉ và bỏ về bên quán cà phê ngủ. Khải đánh bạc vài ván thì cũng thua hết số tiền 200.000 đồng nên về bên quán cà phê, sau đó qua lại chỗ đánh bạc ngồi xem. K2 đứng xem một lúc thì cũng vào tham gia đánh bạc. K2 có trong người 50.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này đặt vào cửa lẻ, thua nên nghỉ. Lúc này, bị cáo Nguyễn Viết C1 (*thường gọi là Ô*) đến địa điểm đánh bạc, mang theo 500.000 đồng vào cùng tham gia đánh bạc. Đánh bạc một lúc thì C1 thua hết số tiền mang theo nên về trước. Còn lại B, C, L và G tiếp tục đánh bạc. Quá trình đánh bạc, G chuyển cho L làm cái xóc đĩa. K1 ngồi xem và khi thấy C, Lạc thua hết tiền nhưng không mượn được của ai, nên K1 đứng ra mượn của G 3.000.000 đồng trong số tiền G đang thắng bạc, rồi cho C mượn 1.000.000 đồng, cho L mượn nhiều lần với tổng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. B đánh bạc một lúc thì thua hết số tiền mang theo nên ngồi tại chỗ xem đánh bạc. Còn lại G, L và C tiếp tục đánh bạc với nhau đến 23 giờ 10 phút ngày 30/8/2024, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, gồm có: Lạc, C, B, K1, G, còn Q1, H2, K2, C1 do đã bỏ về trước nên không có mặt.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.700.000 đồng, 04 con vị hình tròn, được cắt ra từ lá bài tây chất rô; 04 tấm xốp lắp ghép, kích thước mỗi tấm 60 cm x 60 cm, màu xám - trắng; 01 cái đĩa sứ, màu trắng, mặt trên có hoa văn, đường kính 17,5 cm; 01 cái bát sứ, màu trắng, bên ngoài hoa văn, đường kính bát 11,5 cm; 01 kéo cắt bằng sắt, màu trắng, đã qua sử dụng. Quá trình đánh bạc từ đầu cho đến lúc bị bắt toàn bộ số tiền đánh bạc như trên luân chuyển thắng thua chứ không ai bỏ thêm hay mang đi.

Ngày 13/12/2024, bị cáo Đoàn Văn L tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng và Lê Đình C đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng là số tiền đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, quá trình điều tra xác định được tổng số tiền mà từng bị cáo cụ thể mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc và thu tại chiếu bạc là 8.700.000 đồng và số tiền bị cáo L, bị cáo C sau khi thua hết số tiền mang theo, đã mượn của bị cáo K1 số 3.000.000 đồng lấy từ số tiền thắng bạc của bị cáo G cho mượn để đánh bạc. Dó đó, tổng số tiền thực tế mà tất cả các bị cáo dùng để luân chuyển

đánh trong chiếu bạc là 11.700.000 đồng. Đối với số tiền chênh lệch 350.000 đồng giữa lời khai của 09 bị cáo về số tiền mang đi sử dụng để đánh bạc ban đầu và số tiền thu thực tế tại chiếu bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã dùng các biện pháp nghiệp vụ để làm rõ nhưng không xác định được. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về tổng số tiền đánh bạc bị bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST, ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk) đã căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, Tuyên bố các bị cáo Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1, Huỳnh Trí B, Đoàn Văn L, Nguyễn Duy Q1, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Đình K1, Huỳnh Minh K2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Lệnh G 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C1 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Đoàn Văn L, Nguyễn Duy Q1, Nguyễn Quang H2, Huỳnh Minh K2, Huỳnh Trí B và Nguyễn Đình K1; quyết định về xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2025, các bị cáo Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình C cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1

vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Lê Đình C đề nghị áp dụng điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình C mức án từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Lệnh G đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Lệnh G mức án từ 10 đến 12 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết C1 đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C1 mức án từ 06 đến 07 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung án sơ thẩm, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 30/8/2024, tại chòi gổ của gia đình ông Nguyễn T2 và bà Đoàn Thị H3 thuộc thôn H, xã E, huyện C, Đắk Lắk (*đang giao cho Đoàn Văn L quản lý, sử dụng*); Đoàn Văn L đã cùng với Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Duy Q1, Huỳnh Trí B, Nguyễn Quang H2 và Nguyễn Viết C1, Nguyễn Đình K1 và Huỳnh Minh K2 đánh bạc với hình thức xóc đĩa đến 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.700.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1 về tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1, Hội đồng xét xử thấy: Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo C, G, C1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng

mọi hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật và tư lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Lê Đình C, cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đình C 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Đình C cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Lê Lệnh G cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Lệnh G 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù là có phần nghiêm khắc. Về nhân thân, bị cáo G không bị coi là có án tích. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, số tiền phạm tội không lớn, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương quản lý để bị cáo tự cải tạo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết C1 cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C1 09 (chín) tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 500.000đ, khi bị thua hết bị cáo đã đi về, không có mặt khi bị bắt quả tang, đã được xóa án tích thời gian dài (năm 2017), gia đình có công với cách mạng. HĐXX xét thấy chỉ cần phạt bị cáo cải tạo không giam giữ, thời gian ít hơn bị cáo G cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định.

Bị cáo C cung cấp chứng cứ mới để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ và đánh giá mức độ phạm tội của các bị cáo. Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[3] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1; Sửa bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1, phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Lệnh G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ vào thời gian tạm giữ (từ ngày 31/8/2024 đến ngày 06/9/2024) tương đương 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời giam còn phải chấp hành là 02 (Hai) năm 05 (Năm) tháng 09 (Chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết C1 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định.

Giao các bị cáo Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1 về chính quyền địa phương xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo Lê Đình C, Lê Lệnh G, Nguyễn Viết C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà Phúc thẩm 2 - TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 5;
- VKSND khu vực 5;
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Công TTĐT Toà án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuần